

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**  
**BẢNG THÔNG TIN HỒ SƠ NHÀ GIÁO NĂM 2026**

TT	Họ và tên giảng viên	Thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo năm 2026					
		Trình độ chuyên môn			Nghiệp vụ sư phạm	Ngoại ngữ	Tin học
	Giáo viên giảng dạy	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
<b>A</b>	<b>Các môn chung</b>						
<b>I</b>	<b>Các môn cơ bản</b>						
1	Nguyễn Đức Sinh			Thể dục thể thao	x	x	x
2	Trần Hoài Thu		Triết học	Giáo dục chính trị	x	x	x
3	Trần Thị Ngọc Lan			Cử nhân Luật	x	x	x
4	Mai Văn Lực		Kỹ thuật (khai thác mỏ)	Khai thác mỏ	x	x	x
5	Nguyễn Thế Toàn		Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Kỹ sư xây dựng	x	x	x
6	Nguyễn Văn Duyên			Kỹ sư Khai thác mỏ	x	x	x
7	Phan Thị Phong		Khoa học (Địa chất)	Địa chất	x	x	x
8	Nguyễn Anh Cường		Kỹ thuật (trắc địa)	Kỹ sư Trắc địa	x	x	x
9	Đình Tiến Cảnh			Kỹ sư Trắc địa	x	x	x
10	Ngô Phương Thảo		Chính trị học	Chính trị học	x	x	x
11	Hoàng Thị Hà		Trắc địa	Kỹ sư Trắc địa	x	x	x
12	Phạm Văn Hoàn			Cử nhân Địa chất	x	x	x
13	Nguyễn Lê Thu		Kỹ thuật (khai thác mỏ)	Khai thác mỏ	x	x	x
14	Nguyễn Thị Phương Thảo		Kinh tế chính trị	Giáo dục chính trị	x	x	x
15	Phùng Minh Hiền			Chính trị học - CN công tác tư tưởng (Cử nhân chính trị)	x	x	x
<b>II</b>	<b>Môn Tiếng Anh</b>						
1	Nguyễn Thị Bích Huệ		Ngôn ngữ Anh	Cử nhân Tiếng Anh	x	x	x
2	Nguyễn Hải An		Quản lý giáo dục	Tiếng anh - Sư phạm (Cử nhân ngoại ngữ)	x	x	x
3	Lê Thị Mộng Hân		Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	x	x	x
4	Hoàng Thị Minh Chiêm		Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh	Cử nhân ngoại ngữ	x	x	x

5	Phạm Thị Thuý		Tiếng Anh	Tiếng Anh Sư phạm	x	x	x
6	Nguyễn Văn Hưng		Quản lý giáo dục	Cử nhân Tiếng Anh	x	x	x
7	Hoàng Trung Việt		Quản lý giáo dục	Tiếng anh - Sư phạm (Cử nhân ngoại ngữ)	x	x	x
8	Nguyễn Thị Thu Thuý		Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh	Cử nhân Tiếng Anh	x	x	x
9	Phùng Thị Ánh Quỳnh		Giảng dạy tiếng Anh	Cử nhân Tiếng Anh	x	x	x
<b>B</b>	<b>Giáo viên giảng dạy chuyên ngành</b>						
<b>I</b>	<b>Công nghệ Ô tô</b>						
1	Nguyễn Kim Kỳ	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật ô tô và xe chuyên dụng	Cơ khí (Kỹ sư động cơ đốt trong)	x	x	x
2	Phùng Văn Dũng		Lý luận và phương pháp dạy học (Quản lý và đào tạo nghề)	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
3	Đoàn Văn Thu		KT xe máy quân sự, công binh	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
4	Nguyễn Thái Hà		Cơ khí ô tô	Cơ khí chuyên dùng	x	x	x
5	Vũ Cao Điền		Kỹ thuật	Cơ khí động lực (Kỹ sư Ô tô máy kéo)	x	x	x
<b>II</b>	<b>Cơ khí</b>						
1	Nguyễn Thị Kim Oanh		Công nghệ chế tạo máy	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x
2	Phạm Ngọc Thạch		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí	x	x	x
3	Cao Thị Tiến		Cơ kỹ thuật	Sư phạm kỹ thuật cơ khí	x	x	x
4	Trần Thị Minh		Công nghệ chế tạo máy	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x
5	Nguyễn Văn Bên		Cơ học kỹ thuật	Cơ khí	x	x	x
6	Nguyễn Đức Minh		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ cơ khí	x	x	x
7	Nguyễn Hữu Cường		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Điện	x	x	x
8	Lê Thị Hoài Thu		Khoa học chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	x	x	x
<b>III</b>	<b>Kinh tế - KSDL</b>						
1	Thiều Thị Hải		Kinh tế (Kinh tế công nghiệp)	Kê toán (Cử nhân kinh tế)	x	x	x
2	Nguyễn Thị Kim Oanh		Công nghệ chế tạo máy	Cơ khí chế tạo máy	x	x	x
3	Vũ Thị Chung		Kinh tế (Kinh tế công nghiệp)	Quản trị kinh doanh	x	x	x
4	Nguyễn Quốc Trí		Kinh tế (Kinh tế công nghiệp)	Kinh tế nông nghiệp (Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp)	x	x	x

5	Đàm Tố Uyên		Kinh tế (Kinh tế công nghiệp)	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán	x	x	x
6	Nguyễn Thị Linh Chi		Kế toán	Cử nhân Kế toán	x	x	x
7	Vũ Thị Kim Oanh		Kinh tế	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	x	x	x
8	Đặng Thị Tuyết			Cử nhân Du Lịch	x	x	x
9	Lê Thúy Ngân			Cử nhân tiếng Nhật	x	x	x
<b>IV Nghệ Điện</b>							
1	Ngô Văn Quang		Kỹ thuật điện	Điện (Kỹ sư thiết bị điện - Điện tử)	x	x	x
2	Trần Quốc Hoàn	Kỹ thuật Điện	Điện khí hóa mỏ	Điện khí hóa mỏ	x	x	x
3	Nguyễn Hồng Quang		Thiết bị, mạng và nhà máy điện	Điện khí hóa, cung cấp điện	x	x	x
4	Vũ Thị Thanh Phương		Thiết bị, mạng và nhà máy điện	Điện khí hóa, cung cấp điện	x	x	x
5	Lê Thị Anh Xuân		Điện khí hóa mỏ	Điện Khí hóa và Cung cấp điện	x	x	x
6	Đặng Thị Quỳnh Trang		Kỹ thuật tự động hóa	Tự động hóa	x	x	x
7	Phạm Sơn Phúc		Điện khí hóa mỏ	Điện khí hóa và cung cấp điện	x	x	x
8	Trần Thị Khanh		Điện khí hóa mỏ	Điện (Kỹ sư Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp)	x	x	x
9	Lê Việt Cường		Quản lý giáo dục	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
10	Trịnh Viết Phương		Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật nhiệt	x	x	x
11	Hà Đăng Hội			Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
12	Nguyễn Thế Hưng		Tự động hóa	Điện khí hóa, Cung cấp điện	x	x	x
13	Phan Xuân Toàn		Quản lý giáo dục	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
14	Nguyễn Trung Thành		Kỹ thuật nhiệt	Kỹ sư Công nghệ nhiệt lạnh	x	x	x
15	Hà Văn Luật Phương		Lý luận và PP dạy học bộ môn kỹ thuật CN	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
16	Cao Thanh Hải		Lý luận và PP dạy học (quản lý và đào tạo nghề)	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	x	x	x
17	Hoàng Thị Huyền Trang		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật điện	x	x	x
<b>V Nghệ Điện tử</b>							

1	Nguyễn Minh Tuấn		Kỹ thuật điện tử	Điện tử (kỹ sư Kỹ thuật điện tử viễn thông)	x	x	x
2	Nguyễn Văn Thanh		Công nghệ điện tử-viễn thông	Công nghệ điện tử-viễn thông	x	x	x
3	Bùi Vũ Bình		Kỹ thuật Điện tử	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	x	x	x
4	Đỗ Huy Quyết			Sư phạm Kỹ thuật	x	x	x
5	Lê Đình Phan		Kỹ thuật Điện tử	Điện tử-Viễn thông	x	x	x
6	Nguyễn Đức Hưng		Kỹ thuật Điện tử	VB1: Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp VB2:Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	x	x	x
7	Vũ Thị Thùy Linh		Kỹ thuật Điện tử	Kỹ sư Điện, điện tử	x	x	x
8	Nguyễn Thị Thu		Kỹ thuật Điện tử	Điện tử - Viễn thông	x	x	x
9	Nguyễn Huy Hoàng		Kỹ thuật Điện tử	Kỹ sư Công nghệ điện tử-viễn thông	x	x	x
10	Chu Thị Hương		Kỹ thuật điện tử	Điện, Điện tử	x	x	x
11	Lưu Văn Hải		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	x	x	x
12	Nguyễn Thị Phương Dung		Kỹ thuật	Công nghệ thông tin	x	x	x
13	Tô Văn Tuấn		Kỹ thuật điện tử	Vô tuyến điện và thông tin liên lạc	x	x	x
14	Nguyễn Văn Long		Kỹ thuật điện tử	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	x	x	x
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Kỹ thuật điện tử	Điện, điện tử	x	x	x
16	Hoàng Thị Trang		Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Kỹ thuật công nghiệp	Sư phạm kỹ thuật	x	x	x
17	Triệu Quốc Khanh		Kỹ thuật điện tử	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	x	x	x
<b>VI Công nghệ thông tin</b>							
1	Phan Thị Bích Ngọc		Lý luận và phương pháp giảng dạy	Cử nhân CNTT	x	x	x
2	Nguyễn Hoàng Hương		Toán học	Cử nhân khoa học ngành Toán - Tin học (VB2: Kỹ sư CNTT)	x	x	x
3	Vũ Thị Yến		Kỹ thuật Lý luận và Phương pháp dạy học (Công nghệ thông tin)	Tin học	x	x	x
4	Chu Hải Bình		Quản lý giáo dục	Tin học ứng dụng	x	x	x

5	Phù Xuân Vĩnh		Khoa học máy tính	Cử nhân Toán - Tin Công nghệ thông tin (kỹ sư CNTT)	x	x	x
6	Lê Văn Huấn			Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	x	x	x
7	Trần Thị Thúy Vân		Khoa học máy tính	Cử nhân Tin	x	x	x
8	Đặng Xuân Hoàn		Toán	Cử nhân Toán - Tin	x	x	x
9	Nguyễn Hải Bằng		Khoa học máy tính	- Cử nhân Toán - Tin - Kỹ sư CNTT	x	x	x
10	Lý Hồng Thắng		Kỹ thuật chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học	Kỹ sư CNTT	x	x	x
<b>VII Trung tâm GD THPT</b>							
1	Nguyễn Minh Tú		Toán	Cử nhân khoa học ngành Toán - Tin học	x	x	x
2	Đặng Đức Quân		Toán	Cử nhân khoa học ngành Toán - Tin học	x	x	x
3	Nguyễn Thị Mai Hương		Toán	Cử nhân Toán	x	x	x
4	Đinh Thị Hải		Sinh học	Cử nhân khoa học ngành Sinh - Hóa	x	x	x
5	Vũ Thị Hồng Duyên		Vật lý	Cử nhân Vật lý	x	x	x
6	Ngô Thị Thu Hằng		Ngữ Văn	Cử nhân khoa học ngành Ngữ văn	x	x	x
7	Trần Thị Thu Hằng		Vật lý	Cử nhân khoa học ngành Vật lý- Kỹ thuật công nghiệp	x	x	x
8	Đào Thị Lan		Toán	Cử nhân khoa học ngành Toán học	x	x	x
9	Nguyễn Thành Long		Vật lý	CN Vật lý	x	x	x
10	Nguyễn Thùy Linh			Cử nhân SP Lịch sử	x	x	x
11	Vũ Thị Huế			Cử nhân SP Vật lý	x	x	x
12	Nguyễn Thị Hiền		Sinh học	Cử nhân SP Sinh học	x	x	x
13	Lê Hữu Tùng		Toán học	Toán - Tin học	x	x	x